

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 629/QĐ-CDKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 06/2019/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội bổ sung ngành, nghề đào tạo vào Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Công tác xã hội**

Mã ngành: **6760101**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

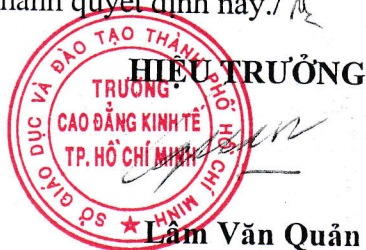
Khối lượng kiến thức: **94 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2019, có điều chỉnh, bổ sung so với Quyết định số 287/QĐ-CDKT ngày 21 tháng 06 năm 2017 về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội và được áp dụng cho các khóa tuyển sinh kể từ năm học 2019 – 2020.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế
Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Me*

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu: VT. *Me*



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 629/QĐ-CDKT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: Công tác xã hội

Mã ngành, nghề: 6760101

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh:

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

- Chương trình đào tạo các cử nhân cao đẳng ngành Công tác xã hội có mục tiêu chung là đào tạo nguồn lực có kiến thức rộng về các vấn đề xã hội, có các kỹ năng can thiệp, giải quyết các vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng.

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Công tác xã hội được đào tạo có đầy đủ phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội để thực hành nghề nghiệp trong các cơ quan Nhà nước, các Tổ chức xã hội, làm công tác nghề nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau như trường học, truyền thông, công tác tại các cơ sở xã hội nhằm góp phần xây dựng sự công bằng xã hội, an sinh xã hội, và phát triển đất nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức:

- Thể hiện sự hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam.

- Xác định được tầm quan trọng của các kiến thức quân sự, thể dục cũng như các năng lực cơ bản theo yêu cầu huấn luyện của các lĩnh vực này.

- Khái quát hóa được nơi bản thân kiến thức về cơ sở văn hóa, Nhà nước và pháp luật đại cương, pháp luật liên quan đến các vấn đề xã hội.

- Áp dụng được phương pháp thống kê cơ bản vào việc thu thập và xử lý các thông tin khoa học xã hội.

- Nắm vững kiến thức cơ bản liên ngành của các ngành gần như Xã hội học đại cương.

- Xác định, phân tích được các phương pháp nghiên cứu cơ bản của các khoa học thuộc khối ngành, ứng dụng vào việc xử lý các thông tin thu thập được (định tính hay định lượng) bằng các phần mềm máy tính thịnh hành nhất.

- Có kiến thức cơ bản về khoa học phân tích hành vi của con người đặt trong môi trường xã hội và về tâm lý học phát triển, an sinh xã hội và chính sách xã hội.

- Mô tả, phân tích được lịch sử hình thành và các lý thuyết kinh điển trong công tác xã hội: lý thuyết nhu cầu, lý thuyết nhận thức – hành vi, lý thuyết sinh thái, lý thuyết phân tâm học, lý thuyết gia đình, lý thuyết phát triển con người...

- Giải thích, phân tích một cách khái quát, về nhu cầu và đặc điểm của các nhóm nhu cầu chính trong công tác xã hội trong bối cảnh Việt Nam hiện nay: đối tượng cần giúp đỡ, bảo trợ, bảo hiểm, an sinh, trợ cấp, trợ giúp, cứu trợ... để biết ứng dụng mô hình và các chính sách dành cho các đối tượng bị thiệt thòi vào thực tế qua các hoạt động xã hội.

- Phân biệt và phân tích một cách cơ bản về các cấp độ can thiệp xã hội: cá nhân, nhóm, cộng đồng.

- Kết nối được phương pháp và kỹ năng tham vấn để biết ứng dụng một cách linh hoạt vào thực hành công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, và phát triển cộng đồng.

- Mô tả, giải thích và phân tích được các lĩnh vực ứng dụng quan trọng nhất thuộc ngành công tác xã hội: Sức khỏe tâm thần, các thành phần yếu thế trong xã hội, tội phạm, ma túy, hành vi lệch chuẩn...

1.2.2. Kỹ năng:

Kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp:

- Kỹ năng phát hiện, lập luận tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện Công tác xã hội.

- Biết phát hiện và phân tích một vấn đề xã hội cụ thể cần can thiệp, nhận diện đa chiều một đối tượng xã hội yếu thế.



- Có khả năng giải thích một vấn đề xã hội cơ bản ở cấp độ vi mô: cá nhân, nhóm, cộng đồng và một chính sách xã hội cụ thể.

- Vận dụng tốt kiến thức Công tác xã hội vào tiếp cận các đối tượng xã hội cần được trợ giúp, đề xuất một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các đối tượng yếu thế (phòng ngừa, chữa trị, tham vấn, tư vấn...).

- Khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực, nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết một vấn đề xã hội.

- Phát hiện một vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng cụ thể để từ đó thiết kế một đề cương nghiên cứu cơ bản hoặc ứng dụng (can thiệp) trong Công tác xã hội.

- Viết tổng quan về vấn đề nghiên cứu ở tầm vi mô, xác định mục tiêu, lựa chọn đối tượng nghiên cứu hoặc can thiệp, biệt đặt câu hỏi nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu can thiệp, biết trình bày khung nghiên cứu cơ bản hoặc khung nghiên cứu can thiệp.

- Kết nối các nguồn lực để thực hiện nghiên cứu.

- Thao tác hóa một số thuật ngữ, khái niệm, ứng dụng lý thuyết, phân tích, giải thích và biết sử dụng các phát hiện từ nghiên cứu trường hợp để viết báo cáo khoa học (báo cáo thực tập hoặc khóa luận). Đặc biệt, biết sử dụng thành thạo các kỹ năng nghiên cứu can thiệp, đặc thù của ngành Công tác xã hội.

- Có khả năng tìm nguồn tư liệu có chất lượng phục vụ nghiên cứu: tác giả, tác phẩm, nơi xuất bản, nhà xuất bản, năm xuất bản và địa điểm của tư liệu cần thiết cho nghiên cứu.

- Có khả năng xây dựng mục tiêu nghiên cứu, đối tượng, lựa chọn khách thể, đặt câu hỏi nghiên cứu, biết trình bày các loại giả thuyết, xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu cơ bản và xây dựng kế hoạch can thiệp.

- Sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính trong Công tác xã hội: xây dựng bộ công cụ để nghiên cứu thực nghiệm, phân tích tài liệu (sơ cấp, thứ cấp), phương pháp chọn mẫu, trưng cầu ý kiến, phỏng vấn với bảng hỏi cấu trúc, bảng hỏi bán cấu trúc, điều tra thử, phỏng vấn sâu, quan sát, lựa chọn địa bàn và biết viết lịch sử vấn đề nghiên cứu.

- Vận dụng kiến thức và kỹ năng Công tác xã hội để chữa trị và phục hồi các chức năng xã hội cho các đối tượng yếu thế ở Việt Nam.

- Vận dụng kiến thức và kỹ năng Công tác xã hội để phòng ngừa các yếu tố nguy cơ về tệ nạn xã hội, lệch lạc xã hội...

- Vận dụng kiến thức và kỹ năng Công tác xã hội để kết nối và phát huy cá nguồn lực nhằm phát triển con người, quản lý xã hội một cách hài hòa ở cấp độ cá nhân, tổ chức.

- Vận dụng kiến thức và kỹ năng Công tác xã hội trong việc tư vấn và tham vấn trong Công tác xã hội.

Kỹ năng hỗ trợ

- Xây dựng và thực hiện tình thân làm việc theo ê-kíp.

- Truyền thông trong nhóm, xử lý một xung đột nhóm.

- Nhận thức về bản thân, biết lắng nghe, thấu cảm, quản lý cảm xúc.

- Xác định mục tiêu và lập kế hoạch cho cuộc sống và công việc.

- Kỹ năng thương lượng.

- Làm chủ vị trí lao động của bản thân trong mối liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với các vị trí lao động khác.

- Biết nhiều phương cách để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Biết học tập từ đồng nghiệp và tự học thêm để hoàn thiện bản thân.

Kỹ năng Ngoại ngữ, Tin học

- Có khả năng soạn thảo văn bản, viết báo cáo.

- Có khả năng sử dụng chương trình excel, phần mềm spss để nhập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu.

- Nghe, nói được bằng tiếng Anh với các chủ đề thông dụng.

- Đọc, hiểu được một số tài liệu liên quan đến chuyên ngành.

1.2.3. Thái độ:

- Trách nhiệm, đoàn kết, tận tụy, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, trung thực, thẳng thắn, tôn trọng mọi người, phê bình và tự phê bình đúng lúc, đúng chỗ, sống ôn hòa với mọi người...

- Tuân thủ các quy điều đạo đức nghề nghiệp của ngành khoa học xã hội nói chung và của ngành công tác xã hội nói riêng.

- Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và Pháp luật của Nhà nước.

- Tôn trọng và phát huy hệ giá trị của xã hội Việt Nam cũng như tinh hoa văn hóa của nhân loại.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Làm nhân viên xã hội tại các cơ sở xã hội, điều phối viên chương trình, dự án, giám đốc, quản lý các trung tâm, nhà mở, các dịch vụ xã hội hoặc có thể làm việc tại các công ty, xí nghiệp, bệnh viện, các cơ quan đoàn thể xã hội, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước.

- Làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cho các loại đối tượng khác nhau thuộc các lĩnh vực: giáo dục, y tế, tâm lý, pháp luật....

- Làm việc độc lập với vai trò là người cán sự xã hội để trợ giúp cho cá nhân, gia đình và cộng đồng cần sự hỗ trợ.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 34

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 94 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1530 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 748 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.502 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/kiểm tra
I	Các môn học chung	20(11,9)	435	178	231	26
MH01	Giáo dục chính trị	4(3,1)	75	45	24	06
MH02	Pháp luật	2(2,0)	30	28	0	02
MH03	Giáo dục thể chất	2(0,2)	60	0	56	04
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3(1,2)	75	30	42	03
MH05	Tin học	3(1,2)	75	15	55	05
MH06	Tiếng Anh	6 (4,2)	120	60	54	06
II	Các môn học chuyên ngành	65(35,30)	1530	525	867	138

II.1	Môn học cơ sở	21(12,9)	450	180	237	33
MH07	Xã hội học đại cương	2 (1,1)	45	15	27	3
MH08	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2(1,1)	45	15	27	3
MH09	Pháp luật về các vấn đề xã hội	2(1,1)	45	15	27	3
MH10	Soạn thảo văn bản	2(1,1)	45	15	27	3
MH11	Thông kê xã hội	2(1,1)	45	15	27	3
MH12	Hành vi con người và môi trường xã hội	3(2,1)	60	30	25	5
MH13	An sinh xã hội	3(2,1)	60	30	25	5
MH14	Chính sách xã hội	2(1,1)	45	15	27	3
MH15	Phương pháp nghiên cứu trong CTXH	3(2,1)	60	30	25	5
II.2	Môn học chuyên môn	44(23,21)	1080	345	630	105
MH16	Truyền thông giáo dục	2(1,1)	45	15	27	3
MH17	Giới và phát triển	3(2,1)	60	30	25	5
MH18	Nhập môn công tác xã hội	3(2,1)	60	30	25	5
MH19	Công tác xã hội cá nhân	3(2,1)	60	30	25	5
MH20	Công tác xã hội nhóm	3(2,1)	60	30	25	5
MH21	Phát triển cộng đồng	3(2,1)	60	30	25	5
MH22	Tham vấn trong công tác xã hội	3(2,1)	60	30	25	5
MH23	Quản trị ngành công tác xã hội	2(1,1)	45	15	27	3
MH24	Thực hành CTXH cá nhân và nhóm (Thực thành CTXH 1)	4(0,4)	180	0	150	30
MH25	Thực hành CTXH phát triển cộng đồng (Thực thành CTXH 2)	3(0,3)	135	0	120	15
MH26	Tâm lý học phát triển	3(2,1)	60	30	25	5
MH27	Kỹ năng sống	3(2,1)	60	30	25	5
MH28	Anh văn chuyên ngành CTXH	2(1,1)	45	15	27	3
MH29	CTXH với người cao tuổi	2(1,1)	45	15	27	3
MH30	CTXH với người khuyết tật	3(2,1)	60	30	25	5
MH31	CTXH trong bệnh viện	2(1,1)	45	15	27	3
III	Môn thực tập tốt nghiệp	9(3,6)	285	45	232	8
MH32	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4)	180	0	180	0
	Khóa luận tốt nghiệp hoặc chọn môn thay thế ở III.1 (chọn 01 môn có 02 tín chỉ và 01 môn 03 tín chỉ)	5(3,2)	105	45	52	8
III.1	Môn học tự chọn					
MH33	CTXH trong trường học	2(1,1)	45	15	27	3
MH34	Công tác xã hội với người có và bị ảnh hưởng bởi	3(2,1)	60	30	25	5

	HIV/AIDS					
MH35	Quản lý dự án xã hội	2(1,1)	45	15	27	3
MH36	Sức khỏe cộng đồng	3(2,1)	60	30	25	5
Tổng cộng		94(49,45)	2.250	748	1330	172

4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Nội dung thực hành các môn nghiệp vụ có thể được tổ chức bằng các hình thức phù hợp.

- Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và phải đạt các chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ, kỹ năng mềm theo quy định đào tạo của nhà trường.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy số tín chỉ và chuẩn đầu ra đã đạt của người học để xét công nhận tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp.



HIỆU TRƯỞNG

Lâm Văn Quân

**TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO**

[Signature]

Hồ Nguyễn Cúc Phương

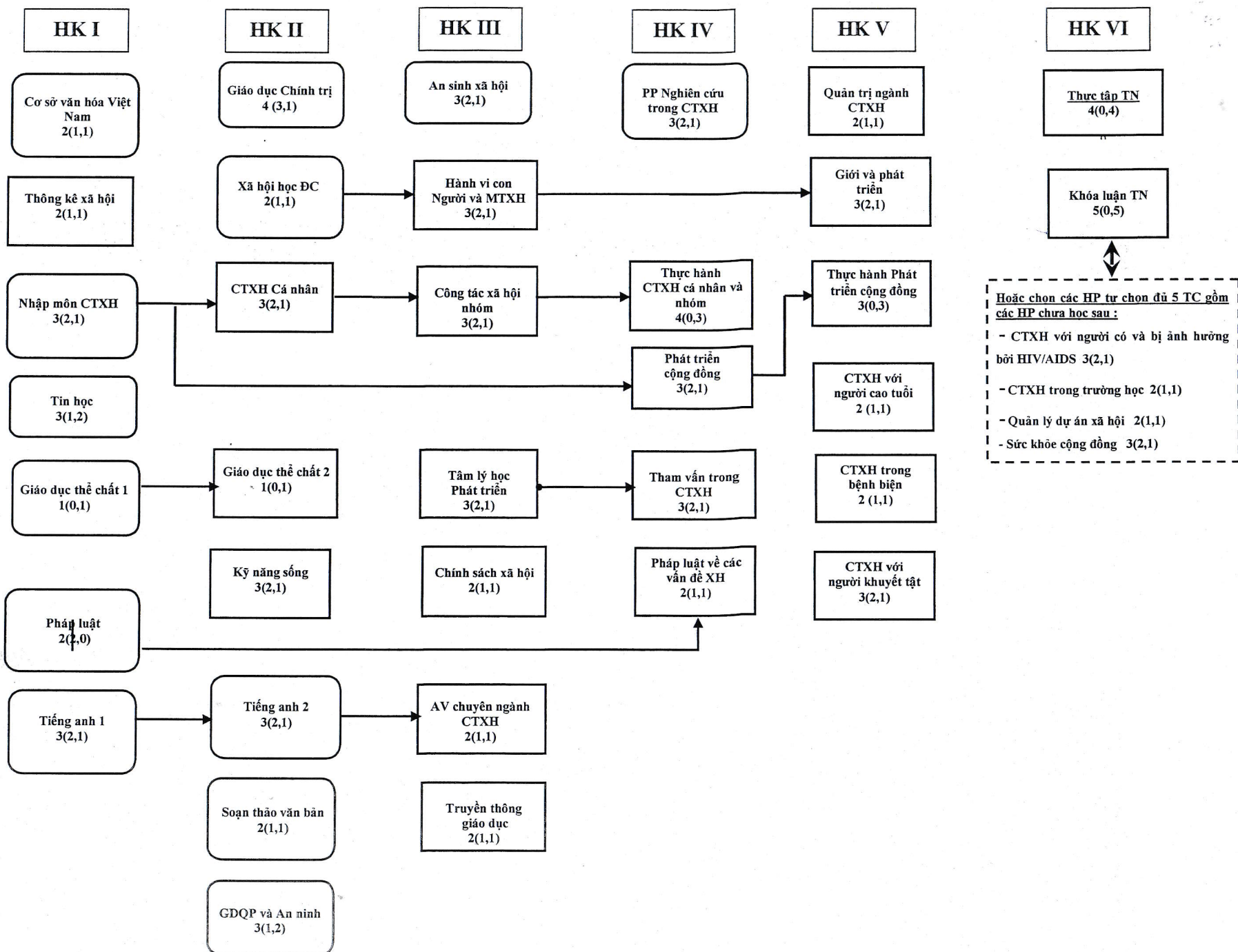
**PHÓ TRƯỞNG KHOA
PHỤ TRÁCH KHOA**

[Signature]
Dinh Quốc Anh



Ngành:
CÔNG TÁC
XÃ HỘI

Mã ngành:
6760101



BẢNG MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA

Tên ngành, nghề: Công tác xã hội

Mã ngành, nghề: 6760101

CHUẨN ĐẦU RA:

Kiến thức:

1. Thể hiện sự hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chi Minh và Đảng cộng sản Việt Nam.
2. Xác định được tầm quan trọng của các kiến thức quân sự, thể dục cũng như các năng lực cơ bản theo yêu cầu huấn luyện của các lĩnh vực này.
3. Khái quát hóa được nơi bản thân kiến thức về cơ sở văn hóa, Nhà nước và pháp luật đại cương, pháp luật liên quan đến các vấn đề xã hội.
4. Áp dụng được phương pháp thống kê cơ bản vào việc thu thập và xử lý các thông tin khoa học xã hội.
5. Nắm vững kiến thức cơ bản liên ngành của các ngành gần như Xã hội học đại cương.
6. Xác định, phân tích được các phương pháp nghiên cứu cơ bản của các khoa học thuộc khối ngành, ứng dụng vào việc xử lý các thông tin thu thập được (định tính hay định lượng) bằng các phần mềm máy tính thịnh hành nhất.
7. Có kiến thức cơ bản về khoa học phân tích hành vi của con người đặt trong môi trường xã hội và về tâm lý học phát triển, an sinh xã hội và chính sách xã hội.
8. Mô tả, phân tích được lịch sử hình thành và các lý thuyết kinh điển trong công tác xã hội: lý thuyết nhu cầu, lý thuyết nhận thức – hành vi, lý thuyết sinh thái, lý thuyết phân tâm học, lý thuyết gia đình, lý thuyết phát triển con người...
9. Giải thích, phân tích một cách khái quát, về nhu cầu và đặc điểm của các nhóm nhu cầu chính trong công tác xã hội trong bối cảnh Việt Nam hiện nay: đối tượng cần giúp đỡ, bảo trợ, bảo hiểm, an sinh, trợ cấp, trợ giúp, cứu trợ... để biết ứng dụng mô hình và các chính sách dành cho các đối tượng bị thiệt thòi vào thực tế qua các hoạt động xã hội.
10. Phân biệt và phân tích một cách cơ bản về các cấp độ can thiệp xã hội: cá nhân, nhóm, cộng đồng.
11. Kết nối được phương pháp và kỹ năng tham vấn để biết ứng dụng một cách linh hoạt vào thực hành công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, và phát triển cộng đồng.
12. Mô tả, giải thích và phân tích được các lĩnh vực ứng dụng quan trọng nhất thuộc ngành công tác xã hội: Sức khỏe tâm thần, các thành phần yếu thể trong xã hội, tội phạm, ma túy, hành vi lệch chuẩn...



Kỹ năng:

13. Kỹ năng phát hiện, lập luận, tư duy và giải quyết vấn đề từ phương diện Công tác xã hội: biết phát hiện và phân tích một vấn đề xã hội cụ thể cần can thiệp, nhận diện đa chiều một đối tượng xã hội yếu thế.

14. Có khả năng giải thích một vấn đề xã hội cơ bản ở cấp độ vi mô: cá nhân, nhóm, cộng đồng và một số chính sách xã hội cụ thể. Vận dụng tốt kiến thức công tác xã hội vào tiếp cận các đối tượng xã hội cần được trợ giúp, để biết đề xuất một kế hoạch can thiệp mang tính khoa học và chuyên nghiệp nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của các đối tượng yếu thế (phòng ngừa, chữa trị, tham vấn, tư vấn...).

15. Khám phá và kết nối các nguồn lực (tài lực, vật lực, và nhân lực) để góp phần can thiệp, giải quyết một vấn đề xã hội. Phát hiện một vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm và cộng đồng cụ thể để từ đó thiết kế một đề cương nghiên cứu cơ bản hoặc ứng dụng (can thiệp) trong công tác xã hội.

16. Viết tổng quan về một vấn đề nghiên cứu ở tầm vi mô, xác định mục tiêu, lựa chọn đối tượng nghiên cứu hoặc can thiệp, biết đặt câu hỏi nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu can thiệp, biết trình bày khung nghiên cứu cơ bản hoặc khung nghiên cứu can thiệp. Kết nối các nguồn lực để thực hiện nghiên cứu.

17. Thao tác hóa các một số thuật ngữ, khái niệm, ứng dụng lý thuyết, phân tích, giải thích và biết sử dụng các phát hiện từ nghiên cứu trường hợp để viết báo cáo nghiên cứu khoa học (báo cáo thực tập tốt nghiệp hoặc khóa luận). Đặc biệt, biết sử dụng thành thạo các kỹ năng nghiên cứu can thiệp, đặc thù ngành Công tác xã hội.

18. Có kỹ năng tìm kiếm nguồn tài liệu có chất lượng phục vụ nghiên cứu: tác giả, tác phẩm, nơi xuất bản, nhà xuất bản, năm xuất bản và địa điểm của tư liệu cần thiết cho nghiên cứu. Xây dựng mục tiêu nghiên cứu, đối tượng, lựa chọn khách thể, đặt câu hỏi nghiên cứu, biết trình bày các loại giả thuyết, xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu cơ bản và xây dựng kế hoạch can thiệp. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính trong Công tác xã hội: Xây dựng bộ công cụ để nghiên cứu thực nghiệm, phân tích tài liệu (sơ cấp, thứ cấp), phương pháp chọn mẫu, trưng cầu ý kiến, phỏng vấn với bảng hỏi cấu trúc, điều tra thử, phỏng vấn sâu, quan sát, lựa chọn địa bàn và biết viết lịch sử vấn đề nghiên cứu.

19. Vận dụng kiến thức và kỹ năng Công tác xã hội để chữa trị và phục hồi chức năng xã hội cho các đối tượng yếu thế ở Việt Nam, phòng ngừa các yếu tố nguy cơ về tệ nạn xã hội, lệch lạc xã hội, kết nối và phát huy các nguồn lực nhằm phát triển con người, quản lý xã hội một cách hài hòa ở các cấp độ cá nhân, tổ chức, tư vấn và tham vấn trong Công tác xã hội.

Kỹ năng bổ trợ:

20. Xây dựng và thực hiện tinh thần làm việc theo ê-kíp, truyền thông trong nhóm, xử lý xung đột nhóm.
21. Nhận thức về bản thân, biết lắng nghe, thấu cảm, quản lý cảm xúc, xác định mục tiêu và lập kế hoạch cho cuộc sống và công việc.
22. Kỹ năng thương lượng, làm chủ vị trí lao động của bản thân trong mối liên hệ trực tiếp hay gián tiếp với các vị trí lao động khác.
- Biết nhiều phương cách để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết học tập từ đồng nghiệp và tự học thêm để hoàn thiện bản thân.

23. Kỹ năng Ngoại ngữ, Tin học

- Có khả năng soạn thảo văn bản, viết báo cáo.
- Có khả năng sử dụng chương trình excel, phần mềm SPSS để nhập liệu, xử lý và phân tích dữ liệu nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu.
- Nghe, nói đọc tiếng Anh với các chủ đề thường thức.
- Đọc, hiểu được một số tài liệu thường thức liên quan đến chuyên ngành.

Thái độ:

24. Trách nhiệm, đoàn kết, tận tụy, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, trung thực, thẳng thắn, tôn mọi người, phê bình và tự phê bình đúng lúc, đúng chỗ, sống ôn hòa với mọi người... tuân thủ các quy điều đạo đức nghề nghiệp của ngành khoa học xã hội nói chung và ngành Công tác xã hội nói riêng. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật Nhà nước. Tôn trọng và phát huy hệ giá trị của xã hội Việt Nam.

Chuẩn đầu ra/ môn học	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Giáo dục chính trị	X																							X	X
Pháp luật			X																						
Giáo dục thể chất																									
Giáo dục Quốc phòng và An ninh		X																							
Tin học						X																	X		
Tiếng Anh																						X			
Xã hội học đại cương						X																			
Cơ sở văn hóa			X			X																			

Thực hành Phát triển cộng đồng (Thực hành CTXH 2)									X	X	X	X										
Tâm lý học phát triển									X	X	X	X				X	X					
Kỹ năng sống									X	X	X	X				X	X	X				
Anh văn chuyên ngành CTXH																			X			
Thực tập tốt nghiệp									X	X	X	X										
CTXH với người cao tuổi									X	X	X	X	X	X	X		X					
CTXH trong bệnh viện									X	X	X	X	X	X	X		X					
Sức khỏe cộng đồng									X	X	X	X	X	X	X		X					
CTXH với người khuyết tật									X	X	X	X	X	X	X		X					
CTXH với người có và bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS									X	X	X	X	X	X	X		X					
CTXH trong trường học									X	X	X	X	X	X	X		X					
Quản lý dự án xã hội									X	X	X	X	X	X	X		X					